

Xây dựng vùng du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên

Nguyễn Duy Thụy¹

¹ Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: thuycongtuoc@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 4 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 5 năm 2020.

Tóm tắt: Hiện nay, du lịch sinh thái văn hóa trở thành một hình thức du lịch phổ biến, nhất là trong các khu bảo tồn thiên nhiên và các giá trị văn hóa bản địa. Việc phát triển loại hình du lịch sinh thái văn hóa ở Tây Nguyên là cách thích hợp nhất để góp phần hạn chế những bất cập hiện có và thay đổi cách vận hành, hướng tới phát triển ngành du lịch bền vững, từ đó tạo nền tảng góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và con người. Tuy nhiên, đứng trước tiềm năng to lớn để phát triển loại hình du lịch sinh thái văn hóa, Tây Nguyên vẫn chưa khai thác hiệu quả loại hình du lịch này.

Từ khóa: Du lịch sinh thái văn hóa, tiềm năng, Tây Nguyên.

Phân loại ngành: Văn hóa học

Abstract: Cultural ecotourism has now become a popular form of tourism, especially in natural protected areas and indigenous cultural values. The development of the form of tourism in Vietnam's Central Highlands is the most appropriate way to make improvements from the existing inadequacies and change the method of operation, striving for sustainable tourism development, thereby creating a foundation for economic, cultural, social and human development. However, given the great potential to develop cultural ecotourism, the Highlands has not yet effectively exploited it.

Keywords: Cultural ecotourism, potential, Central Highlands.

Subject classification: Cultural studies

1. Mở đầu

Tây Nguyên là một trong bảy vùng kinh tế - sinh thái của Việt Nam hiện nay. Tây Nguyên có một vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội,

quốc phòng, an ninh của cả nước; có tuyến hành lang tự nhiên và tuyến cửa khẩu quốc tế nối liền với Lào, Campuchia; có mạng lưới đường bộ tới hàng loạt cảng nước sâu và các tỉnh duyên hải miền Trung; có hệ thống giao thông huyết mạch kết nối với

Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Tây Nguyên có nhiều tiềm năng từ cảnh quan thiên nhiên đến truyền thống văn hóa bản địa để phát triển du lịch sinh thái văn hóa. Quyết định số 1194/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên đến năm 2030, đã định hướng rõ: “Phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm để hình thành các khu du lịch tầm cỡ quốc gia và khu vực, tạo thương hiệu cho du lịch vùng Tây Nguyên và Việt Nam. Phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường, phát huy các giá trị truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh liên kết du lịch vùng Tây Nguyên với các tỉnh thuộc khu vực miền Trung và Đông Nam Bộ. Xây dựng các trung tâm dịch vụ du lịch lớn của vùng tại thành phố Buôn Ma Thuột, Pleiku, Đà Lạt gắn với các khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia và đô thị du lịch Đà Lạt. Xây dựng các trung tâm dịch vụ du lịch khác tại các thành phố, thị xã và điểm dịch vụ du lịch đơn lẻ được gắn với cảnh quan thiên nhiên và làng văn hóa dân tộc, danh lam thắng cảnh và hồ thủy điện” [3]. Dù không sử dụng khái niệm du lịch sinh thái văn hóa, nhưng định hướng trên chứa đựng các nội dung cốt lõi của du lịch sinh thái văn hóa. Bài viết này bàn về những vấn đề chung của du lịch sinh thái văn hóa; phân tích tiềm năng và giải pháp xây dựng vùng du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên.

2. Những vấn đề chung về du lịch sinh thái văn hóa

Du lịch sinh thái văn hóa là một khái niệm mới xuất hiện vào cuối thế kỷ XX, là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá bản địa gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển

bền vững với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương. Du lịch sinh thái văn hóa là một loại hình du lịch liên quan đến các hoạt động tham quan các khu vực tự nhiên nguyên sơ và tương đối không bị xáo trộn, nhằm thay thế ở quy mô nhỏ cho du lịch thương mại đại chúng thông thường. Đó là loại hình du lịch có trách nhiệm đối với các khu vực tự nhiên, bảo tồn môi trường sinh thái và cải thiện phúc lợi cho người dân địa phương [8]. Đó thường là các hoạt động du lịch liên quan đến các điểm đến, mà ở đó hệ thực vật, động vật và di sản văn hóa của người dân địa phương là những điểm thu hút chính.

Từ những năm 1980, du lịch sinh thái đã được các nhà môi trường xem là nỗ lực quan trọng, nhờ đó mà các thể hệ tương lai có thể trải nghiệm các điểm đến ít bị ảnh hưởng bởi sự can thiệp của con người [6]. Mục đích xuyên suốt của du lịch sinh thái văn hóa là tập trung vào du lịch có trách nhiệm xã hội, phát triển cá nhân và tăng cường bền vững môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa liên quan. Du lịch sinh thái nhằm cung cấp cho du khách cái nhìn sâu sắc về tác động của con người đối với môi trường, thúc đẩy sự tôn trọng và đánh giá cao hơn về môi trường sống tự nhiên, các di sản văn hóa địa phương.

Du lịch sinh thái văn hóa có vai trò to lớn trong việc giúp cho những người có liên quan: (i) Xây dựng nhận thức về môi trường; (ii) Cung cấp lợi ích tài chính trực tiếp cho việc bảo tồn, phát huy các giá trị sinh thái, kinh tế và văn hóa địa phương; (iii) Tăng cường việc trao quyền cho người dân địa phương đặc biệt ở các lĩnh vực liên quan đến việc bảo tồn, sử dụng và phát huy các nguồn lực, các giá trị sinh thái, văn hóa địa phương; (iv) Tôn trọng tri thức bản địa,

phong tục, tập quán, lối sống của các cộng đồng địa phương; (v) Hỗ trợ cho các quyền con người và thực hiện dân chủ ở địa phương [7].

Các chương trình du lịch sinh thái văn hóa có trách nhiệm, bao gồm: giảm thiểu các khía cạnh tiêu cực của du lịch thông thường đối với môi trường và nâng cao tính toàn vẹn văn hóa của người dân địa phương [10].

Đối với Tây Nguyên, du lịch sinh thái văn hóa có các nguyên tắc và tiêu chí nhất định, cụ thể: (i) Bảo tồn đa dạng sinh học và đa dạng văn hóa thông qua bảo vệ hệ sinh thái địa phương; (ii) Thúc đẩy sử dụng bền vững đa dạng sinh học, bằng cách cung cấp việc làm cho người dân địa phương; (iii) Chia sẻ các lợi ích kinh tế xã hội với các cộng đồng và người dân địa phương thông qua sự đồng thuận và tham gia của họ vào việc quản lý các doanh nghiệp du lịch sinh thái văn hóa; (iv) Việc tham quan các khu vực tài nguyên thiên nhiên hoang sơ phải đảm bảo tác động tối thiểu đến môi trường; (v) Giảm thiểu tác động môi trường của mọi hành động và hoạt động du lịch; (vi) Đảm bảo mức độ chi trả vừa phải và tối thiểu hóa chất, rác thải tiêu dùng; (vii) Văn hóa, phong tục tập quán, lối sống, tri thức địa phương, hệ thực vật và quần thể động vật là những điểm hấp dẫn chính của du lịch sinh thái văn hóa; (viii) Người dân địa phương phải là những người được hưởng lợi về kinh tế từ loại hình du lịch này cao hơn so với du lịch đại chúng thông thường; (ix) Du lịch sinh thái văn hóa cần phải hỗ trợ cho người dân địa phương thực hiện dân chủ cơ sở, thông qua việc đảm bảo: cung cấp đầy đủ thông tin có liên quan cho người dân địa phương (nguyên tắc dân biết); đảm bảo người dân địa phương phải có tiếng nói

trong các vấn đề có liên quan (nguyên tắc dân bàn); đảm bảo người dân địa phương phải được tham gia vào các công việc liên quan đến du lịch sinh thái văn hóa trong địa bàn của họ (nguyên tắc dân làm); đảm bảo người dân địa phương phải được kiểm tra, giám sát các hoạt động du lịch sinh thái văn hóa có liên quan (nguyên tắc dân giám sát).

3. Tiềm năng du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên

3.1. Tiềm năng các giá trị sinh thái

Tây Nguyên có nguồn tài nguyên to lớn về đất đai, rừng núi, có khí hậu đặc thù ôn đới và hệ thống động, thực vật đa dạng, phong phú với nhiều danh lam, thắng cảnh độc đáo như Chư Yang Sin (Đắk Lắk), Kon Ka Kinh (Gia Lai), Chư Mom Ray (Kon Tum), Bidoup Núi Bà (Lâm Đồng). Tất cả tạo nên những tiềm năng to lớn cho công tác xây dựng, phát triển vùng du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên. Tiềm năng các giá trị sinh thái làm thành nguồn tài nguyên cho du lịch sinh thái Tây Nguyên, bao gồm: (i) Khí hậu. Tây Nguyên chịu ảnh hưởng của khí hậu cận xích đạo, nhiệt độ trung bình năm không cao và có hai mùa rõ rệt là mùa khô và mùa mưa; (ii) Tài nguyên nước. Tây Nguyên có 4 hệ thống sông chính: thượng lưu sông Sê San, thượng lưu sông Sêrêpôk, thượng lưu sông Ba và sông Đồng Nai với tổng lưu lượng nước mặt là 50 tỷ m³; nguồn nước ngầm tương đối lớn nhưng nằm sâu, thường giếng khoan sâu trên 100m.

Đặc biệt ở vùng Tây Nguyên có rất nhiều thác nước vô cùng thơ mộng, điển hình là: thác Dray Nur, thác Dray Sáp, thác Gia Long, thác Trinh Nữ, thác Thủy Tiên, thác

Diệu Thanh, thác Krông Kma thuộc Đắk Nông và Đắk Lắk. Bên cạnh đó Tây Nguyên còn có hệ thống hồ đập rất đẹp: hồ Yaly (Kon Tum); Biển Hồ (Gia Lai); hồ Lắk, hồ Ea Kao... (Đắk Lắk); hồ Than Thở, hồ Xuân Hương, hồ Tuyền Lâm, hồ Đa Nhim (Lâm Đồng); (iii) Tài nguyên rừng. Tây Nguyên có một hệ thống thắng cảnh và khu hệ động, thực vật rất hấp dẫn như: rừng quốc gia Chư Mom Ray, rừng đặc dụng Đắk Uý, khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (Kon Tum); vườn quốc gia Kon Ka Kinh, khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng (Gia Lai); vườn quốc gia Yok Đôn, vườn quốc gia Chư Yang Sin (Đắk Lắk); khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng (Đắk Nông; rừng Mađagui, vườn quốc gia Cát Tiên, khu bảo tồn Bidoup Núi Bà (Lâm Đồng) [2].

3.2. *Tiềm năng các giá trị văn hóa*

Tây Nguyên là một trong những cái nôi văn hóa từ thời tiền sử với các hệ thống di chỉ khảo cổ học có giá trị to lớn kể từ thời sơ kỳ đá cũ, có niên đại lên đến 800.000 năm, gồm 24 di chỉ, trong đó có 4 di chỉ đã được khai quật là Gò Đá, Rộc Tung 1, Rộc Tung 4 và Rộc Tung 7 ở An Khê, Gia Lai; các văn hóa nổi tiếng thời đại đồ đá mới, thời đại kim khí như di chỉ Lung Leng (Kon Tum) và nhiều di tích, đền tháp Champa trên vùng đất này.

Tây Nguyên có một hệ thống các buôn, bon, làng, plei cổ truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số, nơi còn giữ được những đặc điểm cấu trúc, sinh hoạt văn hóa truyền thống như làng Kon Kơ Tu, làng Kon Du, làng Kon Sôi (tỉnh Kon Tum); làng Đê K'tu (tỉnh Gia Lai); buôn Ako Dhong, buôn Jun (tỉnh Đắk Lắk) và các buôn, bon của người

M'Nông, người Mạ, người Cơ Ho ở các tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng. Những nơi này còn giữ được các nghề thủ công cổ truyền nổi tiếng như nghề dệt thổ cẩm, đồ tượng, đan lát mây tre...

Tây Nguyên là vùng đất có nhiều lễ hội và sinh hoạt văn hóa đặc sắc, như: lễ hội đâm trâu, lễ táng treo, lễ bỏ mả, lễ cúng cơm mới, lễ cúng bến nước, hội voi, tục uống rượu cần... Ngoài ra, nơi đây còn lưu giữ các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể hết sức quý giá như đàn đá, công chiêng cùng loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian, sinh hoạt cộng đồng phong phú và kho tàng văn học dân gian đặc sắc; nhà rông, nhà dài, đàn đá, tượng nhà mồ; một kho tàng văn học dân gian với những bản trường ca, truyện cổ, truyện ngụ ngôn, lời nói vắn, những làn điệu dân ca đặc sắc lưu truyền qua nhiều thế hệ. Một trong những di sản nổi tiếng là Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là "Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại". Đây thực sự là những tài nguyên vô giá phục vụ cho du lịch sinh thái văn hóa [1].

Mặc dù, Tây Nguyên có nhiều tiềm năng to lớn để phát triển loại hình du lịch sinh thái văn hóa, tuy nhiên, việc phát triển du lịch nói chung, phát triển loại hình du lịch sinh thái văn hóa nói riêng ở Tây Nguyên hiện còn chưa thực sự tương xứng với tiềm năng sẵn có. Các tỉnh Tây Nguyên vẫn chưa khai thác hiệu quả loại hình du lịch này và tồn tại những hạn chế nhất định. Nguyên nhân chủ yếu là do: thiếu sự liên kết trong phát triển du lịch giữa các tỉnh; cơ sở hạ tầng giao thông chưa đồng bộ; các tỉnh Tây Nguyên chưa kết hợp được chuỗi giá

trị sản phẩm du lịch; trong quá trình khai thác du lịch, công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng và các sản phẩm của rừng chưa được chú trọng dẫn đến nhiều hệ lụy... Điều đó đòi hỏi, để phát triển du lịch sinh thái văn hóa, Tây Nguyên phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.

4. Giải pháp xây dựng vùng du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên

Thứ nhất, nói đến tiềm năng của du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên là nói đến những lợi thế của hệ thống sinh thái bao gồm các nguồn tài nguyên nước, tài nguyên rừng, thảm thực vật, quần thể động vật, các lợi thế và giá trị của các hệ thống văn hóa và di sản văn hóa địa phương. Tuy nhiên, khía cạnh cốt lõi và sâu xa hơn cần phải làm rõ, đó chính là tiềm năng bền vững hóa vùng du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên. Để làm được điều này cần phải xây dựng các chiến lược, chính sách và năng lực quản lý, vận hành các hoạt động du lịch sinh thái văn hóa nơi đây ngay từ xuất phát điểm của nó.

Thứ hai, để phát huy được tiềm năng trong phát triển du lịch sinh thái văn hóa khu vực Tây Nguyên cần có cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù từng tỉnh trong khu vực; cần đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thu hút nguồn đầu tư phát triển du lịch sinh thái văn hóa. Các cơ quan chức năng làm công tác du lịch, văn hóa cần xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp với vùng miền của từng địa phương, xúc tiến phát triển du lịch sinh thái văn hóa. Các tỉnh cần có chính sách hỗ trợ, phát triển sản phẩm du

lịch, tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng như lễ hội văn hóa truyền thống, trải nghiệm đời sống văn hóa dân tộc tại chỗ tạo sức hút đối với du khách.

Thứ ba, xây dựng vùng du lịch sinh thái văn hóa phải được lồng ghép với nhiều chương trình phát triển môi trường, kinh tế, xã hội, văn hóa, thể chế và an ninh quốc phòng khác trên vùng đất Tây Nguyên, đặc biệt là các chương trình phát triển đang thực hiện rất thành công, điển hình như Chương trình nông thôn mới, mỗi làng một sản phẩm có lẽ sẽ rất thích hợp với tính bền vững của việc xây dựng vùng du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên [12].

Thứ tư, để du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên có sự phát triển bứt phá, cần thực hiện một số nội dung [12]: (i) Ưu tiên phát triển du lịch từ khai thác lợi thế tài nguyên của Tây Nguyên, đẩy mạnh các hoạt động du lịch trên cơ sở khai thác, phát huy các lợi thế về tài nguyên du lịch thiên nhiên và tài nguyên văn hóa Tây Nguyên để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, làm cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác; (ii) Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng và thế mạnh của từng địa phương trong vùng; chú trọng nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch đặc thù mang đậm nét Tây Nguyên như du lịch nghiên cứu khám phá rừng, khám phá thiên nhiên, du lịch trải nghiệm văn hóa Tây Nguyên, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng...; tiếp tục phát triển và nhân rộng các mô hình du lịch hoạt động có hiệu quả trong thực tế; (iii) Tăng cường mở rộng liên kết trong phát triển du lịch. Du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên cần mở rộng liên kết với các

tỉnh miền Trung và vùng Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh để kết nối thành các tour, tuyến tạo ra thị trường du lịch rộng lớn, có tác dụng kích cầu du lịch nhằm thu hút khách cho du lịch vùng Tây Nguyên, đặc biệt là ổn định lượng khách du lịch nội địa và hướng tới thu hút lượng khách quốc tế có mức chi tiêu cao; (iv) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, đặc biệt là lực lượng hướng dẫn viên tại chỗ có kiến thức, am hiểu về phong tục tập quán và biết tiếng dân tộc thiểu số để phục vụ du khách; tăng cường hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch; (v) Phát triển du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên phải đảm bảo hiệu quả kinh tế và phát triển văn hóa xã hội; có cơ chế bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường văn hóa, khuyến khích các hình thức du lịch có trách nhiệm cùng hưởng lợi, cùng chia sẻ lợi ích từ các bên tham gia để đảm bảo xây dựng, bảo tồn và phục hồi các giá trị về môi trường sinh thái, các giá trị văn hóa và phát triển du lịch xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thứ năm, tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa của Tây Nguyên là một kho tàng vô giá và nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch sinh thái văn hóa. Việc phát triển các loại hình du lịch nhằm góp phần tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo là ưu tiên cần thiết, nhưng cần đặc biệt chú trọng phát triển kinh tế, tạo sinh kế cho đồng bào trên cơ sở phải có phương án bảo vệ môi trường, không phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, xâm hại di sản văn hóa, phá vỡ nếp sống văn hóa tộc người vốn đa dạng phong phú nhưng rất nhân văn của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

Thứ sáu, Tây Nguyên là nơi sản sinh hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể độc đáo, không nơi nào có được. Do đó, để phát huy tiềm năng của du lịch sinh thái văn hóa vùng Tây Nguyên, các địa phương cần tập trung: bảo tồn di sản văn hóa và huy động người dân tham gia làm du lịch cộng đồng, đặc biệt đối với bản sắc văn hóa độc đáo, phong phú của đồng bào các dân tộc thiểu số của khu vực Tây Nguyên từ phong tục tập quán đến đời sống văn hóa, ẩm thực, công nghệ Tây Nguyên; nâng cao nhận thức của các cấp, ngành về vai trò của du lịch sinh thái văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó, các địa phương có sự đầu tư tương xứng để phát triển loại hình du lịch này; mở rộng liên kết vùng và bảo tồn sự đa dạng sinh học cũng là những nhiệm vụ cần thiết nhằm tạo ra mạng lưới, hành trình du lịch hấp dẫn, để lại ấn tượng đối với du khách, đặc biệt là sự liên kết du lịch giữa các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên.

Thứ bảy, phát triển du lịch sinh thái văn hóa vùng Tây Nguyên cần chú trọng tính bền vững, nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả, bền vững đối với loại hình du lịch này. Bên cạnh đó, không để việc phát triển loại hình du lịch sinh thái văn hóa theo hướng tự phát, dẫn đến nguy cơ phá hủy những giá trị văn hóa truyền thống, các địa phương cần quy hoạch khoa học, để vừa đem lại hiệu quả kinh tế vừa bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc tại chỗ.

Thứ tám, các dân tộc vùng Tây Nguyên đa số sống tập trung thành buôn, làng bằng những ranh giới tự nhiên nhất định, vì vậy có thể phát triển mô hình Làng du lịch nhằm huy động cộng đồng cùng chung tay tạo ra

những sản phẩm du lịch hấp dẫn, đem lại sinh kế lâu dài cho người dân địa phương.

5. Kết luận

Tây Nguyên là nơi sản sinh hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể độc đáo - tiềm năng du lịch sinh thái văn hóa không nơi nào có được. Tuy vậy trong những năm qua, phát triển du lịch sinh thái văn hóa Tây Nguyên vẫn chưa tương xứng với tiềm năng du lịch. Do đó, để phát huy tiềm năng của du lịch sinh thái văn hóa vùng Tây Nguyên, các địa phương cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp trên đây nhằm vừa phát triển vùng du lịch sinh thái văn hóa vùng Tây Nguyên, vừa tạo giá trị kinh tế, vừa bảo tồn truyền thống văn hóa và cảnh quan vùng Tây Nguyên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Văn Đỉnh (2018), “Phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên nhằm phát triển du lịch bền vững”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 5.
- [2] Lê Thế Phiệt (2019), “Phát triển du lịch vùng Tây Nguyên trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, Tạp chí *Công Thương*, ngày 30 tháng 7.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 1194/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 về Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên đến năm 2030*, Hà Nội.
- [4] Canada Forestry Service (1973), *Ecotour of the Trans-Canada Highway, Ottawa-North Bay*, Citing from *Oxford English Dictionary Second Edition*, Oxford University Press.
- [5] Cater, E.; G. Lowman (eds.) (1994), *Ecotourism in the third world problems and prospects for sustainability, in Ecotourism: a sustainable option?*, UK: John Wiley and Sons.
- [6] Honey M. (2008), *Ecotourism and Sustainable Development: Who Owns Paradise?* (Second ed.), Island Press Washington, DC.
- [7] Hunt, Carter A., Durham, William H., Driscoll, Laura, Honey, Martha (2015), “Can ecotourism deliver real economic, social, and environmental benefits? A study of the Osa Peninsula, Costa Rica”, *Journal of Sustainable Tourism*, 23 (3): 339–357.
- [8] Kamuar, Ole (2007), *Ecotourism: suicide or development? Voices from Africa*, United Nations Non-Governmental Liaison Service.
- [9] McLaren, D. (1998), *Rethinking tourism and ecotravel: the paving of paradise and what you can do to stop it*. West Hartford, Connecticut, Kamarian Press, USA.
- [10] Stabler, M. J. eds., (1997), *Tourism and Sustainability: Principles to Practice*. CAB International: Wallingford.
- [11] <https://ecotourism.org/news/ties-announces-ecotourism-principles-revision/>
- [12] <http://www.vtr.org.vn/du-lich-vung-tay-nguyen-tiem-nang-va-giai-phap.html>
- [13] <https://ecotourism.org/news/ties-announces-ecotourism-principles-revision/>

